

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA**

Số 6824/UBND-CATX

V/v triển khai thi hành một số  
nội dung của Luật Cư trú năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Hòa, ngày 10 tháng 11 năm 2022

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể;
- Chủ tịch UBND các xã, phường.

Thực hiện Công văn số 5422/UBND-NC, ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh Phú Yên về việc triển khai thi hành một số nội dung của Luật Cư trú năm 2020, Chủ tịch UBND thị xã Đông Hòa yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường thực hiện một số nội dung như sau:

**1. Các phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự**

a) Sử dụng thẻ Căn cước công dân (CCCD) gắn chíp điện tử là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú

Tại khoản 1, Điều 3; Điều 18 và Điều 20 Luật Căn cước công dân năm 2014 quy định CCCD là thông tin cơ bản về lai lịch, nhận dạng của công dân; khi công dân xuất trình thẻ CCCD theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về CCCD; các thông tin trên mặt thẻ CCCD gồm: <sup>(1)</sup> Ảnh; <sup>(2)</sup> số thẻ CCCD (*số định danh cá nhân*); <sup>(3)</sup> họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(4)</sup> ngày tháng, năm sinh; <sup>(5)</sup> giới tính; <sup>(6)</sup> quốc tịch; <sup>(7)</sup> quê quán; <sup>(8)</sup> nơi thường trú; <sup>(9)</sup> ngày, tháng, năm hết hạn; <sup>(10)</sup> đặc điểm nhận dạng; <sup>(11)</sup> vân tay; <sup>(12)</sup> ngày, tháng, năm cấp thẻ; <sup>(13)</sup> họ, chữ đệm và tên, chức danh, chữ ký của người cấp thẻ.

b) Sử dụng thiết bị đọc mã QRCode trên thẻ CCCD gắn chíp

- Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc QRCode (*theo tiêu chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành*) tích hợp với máy tính hoặc thiết bị di động để đọc thông tin công dân từ mã QRCode trên thẻ CCCD.

- Các thông tin gồm: Số CCCD; số CMND 09 số; họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi thường trú; ngày cấp CCCD.

c) Sử dụng thiết bị đọc chíp trên thẻ CCCD

- Công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc thông tin trong chíp trên thẻ CCCD phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự... Thiết bị này do Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an

nghiên cứu kết hợp sản xuất. Hiện nay, Công an thị xã Đông Hòa đã được trang cấp và đang sử dụng thiết bị đọc chíp trên thẻ CCCD.

- Các thông tin gồm: <sup>(1)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(2)</sup> ngày, tháng, năm sinh; <sup>(3)</sup> giới tính; <sup>(4)</sup> quê quán; <sup>(5)</sup> dân tộc; <sup>(6)</sup> tôn giáo; <sup>(7)</sup> quốc tịch; <sup>(8)</sup> nơi thường trú; <sup>(9)</sup> họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; <sup>(10)</sup> số Chứng minh nhân dân đã được cấp; <sup>(11)</sup> ngày cấp; <sup>(12)</sup> ngày hết hạn (*của thẻ CCCD*); <sup>(13)</sup> đặc điểm nhận dạng; <sup>(14)</sup> ảnh chân dung; <sup>(15)</sup> trích chọn vân tay; <sup>(16)</sup> số thẻ CCCD (*số định danh cá nhân*).

d) Người dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*CSDLQG về DC*) để sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự

Bước 1: Công dân truy cập trang web dân cư quốc gia theo địa chỉ: <http://dichvucong.dancuquocgia.gov.vn>.

Bước 2: Đăng nhập tài khoản/mật khẩu truy cập (*sử dụng tài khoản Cổng dịch vụ công quốc gia*); xác thực nhập mã OTP được hệ thống gửi về điện thoại.

Bước 3: Tại trang chủ, truy cập vào chức năng “Thông tin công dân” và nhập các thông tin theo yêu cầu: Họ tên; số định danh cá nhân; ngày sinh; số điện thoại; mã xác nhận. Sau đó, nhấn “Tìm kiếm”.

Bước 4: Thông tin cơ bản của công dân sẽ hiện trên màn hình gồm: <sup>(1)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(2)</sup> ngày, tháng, năm sinh; <sup>(3)</sup> giới tính; <sup>(4)</sup> nơi đăng ký khai sinh; <sup>(5)</sup> quê quán; <sup>(6)</sup> nơi thường trú; <sup>(7)</sup> số định danh cá nhân; <sup>(8)</sup> số Chứng minh nhân dân.

đ) Sử dụng ứng dụng VNNeID hiển thị các thông tin trên các thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự (*theo Quyết định số 34/QĐ-TTg, ngày 08/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ*)

Bước 1: Công dân đến cơ quan Công an đăng ký tài khoản mức 2; thực hiện cài đặt ứng dụng VNNeID; thực hiện kích hoạt tài khoản trên thiết bị di động khi nhận được tin nhắn thông báo đăng ký tài khoản thành công theo các bước trong ứng dụng VNNeID.

Bước 2: Sau khi được kích hoạt, việc sử dụng tài khoản định danh điện tử như sau:

- Công dân thực hiện đăng nhập một lần trên Cổng dịch vụ công quốc gia (*liên thông với Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương*) với tên tài khoản là số định danh cá nhân và mật khẩu để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Tùy từng dịch vụ công trực tuyến, thông tin công dân sẽ được điền vào biểu mẫu điện tử (*Form*), người dân không phải điền và không sửa được thông tin.

+ Các thông tin (*tùy theo dịch vụ*) gồm: <sup>(1)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(2)</sup> ngày, tháng, năm sinh; <sup>(3)</sup> giới tính; <sup>(4)</sup> quê quán; <sup>(5)</sup> dân tộc; <sup>(6)</sup> tôn giáo; <sup>(7)</sup> quốc tịch; <sup>(8)</sup> nơi thường trú; <sup>(9)</sup> họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ, vợ hoặc chồng; <sup>(10)</sup> số Chứng minh nhân dân đã được cấp; <sup>(11)</sup> ngày cấp; <sup>(12)</sup> ngày hết hạn (*của thẻ CCCD*); <sup>(13)</sup> đặc điểm nhận dạng; <sup>(14)</sup> ảnh chân dung; <sup>(15)</sup> trích chọn vân tay; <sup>(16)</sup> số thẻ CCCD (*số định danh cá nhân*).

- Sử dụng các thông tin hiển thị trên VNeID

+ Công dân sử dụng tài khoản, mật khẩu đăng nhập ứng dụng VNeID trên thiết bị di động. Các thông tin CCCD, thông tin dân cư được tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNeID để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các giao dịch của người dân.

+ Thông tin hiển thị trên VNeID gồm: Số CCCD; họ và tên; ngày sinh; giới tính; quốc tịch; quê quán; nơi thường trú; CCCD có giá trị đến; đặc điểm nhận dạng; ngày cấp; số điện thoại.

- Các doanh nghiệp, tổ chức kết nối trực tiếp với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an để sử dụng xác thực điện tử tài khoản định danh điện tử của người dân.

e) Sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú (*ban hành kèm theo Thông tư số 56/TT-BCA, ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*)

- Công dân trực tiếp đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước không phụ thuộc vào nơi cư trú của công dân để đề nghị cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc gửi yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến khi cần thiết (*Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công Bộ Công an, Công dịch vụ công quản lý cư trú*).

- Cơ quan đăng ký cư trú sẽ cấp giấy xác nhận thông tin về cư trú cho công dân dưới hình thức văn bản hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của công dân. Giấy xác nhận thông tin về cư trú có giá trị 30 ngày<sup>1</sup> kể từ ngày cấp và có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 19, Luật Cư trú xác nhận về khai báo cư trú.

f) Sử dụng thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong CSDLQG về DC (*theo quy định tại Thông tư số 59/TT-BCA, ngày 15/5/2021 của Bộ Công an*)

Các thông tin trên thông báo số định danh cá nhân gồm: <sup>(1)</sup> Họ, chữ đệm và tên khai sinh; <sup>(2)</sup> ngày, tháng, năm sinh; <sup>(3)</sup> giới tính; <sup>(4)</sup> nơi đăng ký khai sinh; <sup>(5)</sup> quê quán; <sup>(6)</sup> dân tộc; <sup>(7)</sup> tôn giáo; <sup>(8)</sup> quốc tịch; <sup>(9)</sup> tình trạng hôn nhân; <sup>(10)</sup> nơi thường trú; <sup>(11)</sup> nơi ở hiện tại; <sup>(12)</sup> quan hệ với chủ hộ; <sup>(13)</sup> nhóm máu; <sup>(14)</sup> họ, chữ đệm và tên của cha, mẹ; <sup>(15)</sup> số định danh cá nhân.

2. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường căn cứ vào thông tin trên thẻ CCCD gắn chíp điện tử, thông báo số định danh cá nhân xác nhận thông tin về cư trú và nghiên cứu, sử dụng các phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư và CCCD để xác định nơi cư trú của công dân trong giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự; tập trung rà soát, điều chỉnh sửa đổi, thống nhất với quy định của Luật Cư trú năm 2020, không yêu cầu công dân xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.

---

<sup>1</sup> Đối với trường hợp xác nhận thông tin về cư trú.

**3. Phòng Văn hóa - Thông tin thị xã chủ trì, phối hợp với Công an thị xã và các cơ quan, ban, ngành có liên quan đảm bảo về hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin hệ thống để triển khai kết nối chia sẻ, khai thác dữ liệu với CSDLQG về DC nhằm sử dụng thông tin về cư trú của công dân thay cho yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ chứng minh về cư trú trong giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự và công tác chuyên môn; tăng cường công tác tuyên truyền trên các kênh truyền thông của thị xã về tiện ích Đề án 06 của Chính phủ.**

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.../Tul

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- TT Thị ủy;
- Các PCT UBND thị xã;
- Chánh, phó CVP UBND, HĐND thị xã;
- Lưu: UBND, CATX. Véllor



*Nguyễn Lê Vĩ Phúc*